

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 06/10/2025 - 31/10/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động.						
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (2436 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24 - 36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân - Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy, thổi lá. - Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái. + Quay người sang hai bên phải, trái – Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Tập tầm vông, rửa mặt như mèo.	
2	18- 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang				
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.				
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi giữ nách, đi giữ hai tay tới chỗ trẻ muốn.	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp	- Tập đi + Đi giữ nách + Đi cầm tay cô	Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Đi trong đường hẹp (18-36 tháng) - Đi cầm tay cô (18-24 tháng) - Đi giữ nách (12-18 tháng) - Bước lên xuống bậc thang (18-24 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: con rùa	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn). Bước lên xuống bậc có vịn.		- Tập đi, chạy: + Tập bước lên xuống bậc thang		
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi		- Ngồi lăn, tung bóng:	* Hoạt động chơi - tập có	

		được khoảng 2,5-3m. ` Ngồi tung bóng.		+ Ngồi tung bóng	chủ định: ` Tung bắt bóng bằng 2 tay (24-36 tháng)	
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn bóng với cô		- Tập tung ném: + Lăn bóng qua cổng	` Lăn bóng qua cổng (18-24 tháng) ` Ngồi tung bóng (12-18 tháng) *	
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m.		+ Tung bắt bóng bằng 2 tay	Hoạt động chơi: ` Trò chơi: lăn bóng cho bạn	
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Biết lăn, bắt bóng với cô.		- Tập trườn, bò qua vật cản + Trườn qua vật cản	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - `Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng (24-36 tháng)	
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò - bò tới đích		+ Trườn tới đích	`Trườn tới đích (18-24 tháng)	
12	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò - bò thẳng hướng có vật trên lưng.		Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	`Trườn qua vật cản (12-18 tháng) * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: chạy về phía cô	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngồi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hắt) bóng xa lên được khoảng 70 cm.		- Tập tung, ném: + Tung bóng bằng 2 tay	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: ` Tung bóng bằng 2 tay (24-36 tháng) * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: bé nhặt quả.	
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12 - 18 tháng: không ren; 18 - 24 tháng: có ren)	- Gõ, đập, cầm đồ vật	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Lồng hộp tròn(3 hộp)	
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	- Xâu vòng tay ` Chơi với giấy bút.	

18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt... - Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nấu ăn khuấy bột. + Góc HĐVĐV: Nhón nhặt đồ vật, tập khâu luôn giấy, lồng hộp, vận nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, khâu vòng... + Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với giấy bút, vò giấy, làm quen với đất nặn. ` Góc vận động: ném vòng, dây, bóng,...	
19	12 – 18 tháng	Trẻ biết lồng được 2 - 3 hộp, xếp chồng được 2 - 3 khối vuông.	- Tháo lắp, lồng hộp (18-24 tháng: hộp tròn, vuông)		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Lồng hộp tròn(3 hộp) * Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Xâu vòng, lồng hộp, xếp chồng...	
20	18 – 24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ	- Xếp chồng (12-18 tháng: 2-3 khối; 18-24 tháng: 4 - 5 khối)		- Góc HĐVĐV: Xâu vòng, lồng hộp, xếp chồng...	
21	24 – 36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo		- Tập xâu, luôn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy,	- Góc kỹ năng: xâu vòng, đan tết, kéo khóa,... - Góc nghệ thuật: Chơi với giấy: vò giấy,	

		cổ.		đào, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách	xé giấy, bút, màu vẽ,...	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
22	12-18 tháng	Thích nghi với chế độ ăn cháo		- Làm quen chế độ ăn cháo.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` <b>Giờ ăn:</b> Dạy trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, com nát, com thường, bún và cô trò chuyện về các món ăn. ` Dạy trẻ cách cầm bát thìa đúng cách ` Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, cốc, com, xúc com, nước.	
23	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn com nát.		- Làm quen với chế độ ăn com nát.		
24	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn com.		- Làm quen với chế độ ăn com.		
28	12-18 tháng	Trẻ chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh	12-18; 18- 24 tháng: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn		* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	
29	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh				
30	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
31	12-18 tháng	Trẻ tập làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bô ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	12-18; 18 - 24 tháng: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng.			
32	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người				

		lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).				
33	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi vào ngày tết trung thu. - Ném vị 1 số loại quả, thức ăn trong ngày tết trung thu		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết mắt, mũi, miệng + Nhận biết tay, chân + Bé và các bạn trong lớp. + Nhận biết trên dưới so với bản thân trẻ + Nhận biết tên, trước – sau so với bản thân * Hoạt động chơi: - TCM: tập tầm vông, tay đẹp, đuổi theo bóng, hái quả. + Đạo chơi ngoài trời: Quan sát lớp học, cây hoa nhà nhật, cây lan chi.... + Giờ đón và trả	
42	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.				

					trẻ - Cho trẻ xem video về chủ đề đang học	
43	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Sờ, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tiếng cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm... đồ vật, hoa, quả ngày tết trung thu để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua) ngày tết trung thu.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: - Trẻ ăn đủ các chất dinh dưỡng, nói được tên 1 số món ăn hàng ngày. - Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm... đồ vật, hoa, quả ngày tết trung thu để nhận biết đặc điểm nổi bật: Bưởi, cam,... - Nếm vị của một số thức ăn, quả: Bưởi, cam,...(Ngọt - mặn - chua) ngày tết trung thu.	
44	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	12-18; 18-24 tháng: - Bắt chước một số hành động đơn giản của những người thân. - Hình ảnh của bản thân trong gương.		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết mắt, mũi, miệng + Nhận biết tay, chân + Bé và các bạn trong lớp. + Nhận biết trên dưới so với bản thân trẻ + Nhận biết tên, trước – sau so với bản thân * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn, bác sĩ...	
45	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.				
46	24-36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và		

				cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	` Trò chơi mới: tập tầm vông, tay đẹp, đuổi theo bóng, hái quả	
53	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		* Hoạt động lao động vệ sinh: - Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt, cắt gối, ... * Hoạt động góc: - Góc phân vai: bác sĩ, nấu ăn, bán hàng, khám cho em... - Góc HĐVĐV: Kéo xe ô tô, kéo xe con vật... <i>Giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”</i>	
54	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân. - Tên của phương tiện giao thông gần gũi. <i>(Giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”)</i>			
55	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân. - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc	- Công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi của nhóm/lớp - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.		
59	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;	- Kích thước to - nhỏ. - Màu đỏ, xanh, (24-36 tháng: vàng)		* Hoạt động chơi tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật: Lồng hộp, xâu vòng * Hoạt động góc: HĐVĐV: Lồng hộp, khối nhựa, hột	

					hạt...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
60	12-18 tháng	Hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.		* Hoạt động chiều: - Rèn kỹ năng cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định....theo yêu cầu của cô giáo. - Thực hiện 1 số thao tác như: rửa mặt, phơi khăn,...	
61	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.		
62	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.		
66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: “...đâu?”; (“Mẹ đâu?”; “Bà đâu?”; “Vịt đâu?”...)	12-18; 18 – 24 tháng: - Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Nhận biết: Mắt, mũi, miệng + Nhận biết tay, chân. + Nhận biết trên dưới so với bản thân + Nhận biết trước sau so với bản thân trẻ + Thơ: Miệng xinh, bé lớn khỏe - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các bộ phận trên cơ thể: Miệng, mắt, mũi, tay, chân,...	
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : “Ai đây ?”; “Con gì đây ?” ; “Cái gì đây ?”...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “			
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của	Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái	* Hoạt động chơi tập có chủ định: Thơ: Cái mũi, bé lớn lên khỏe mạnh * Hoạt động chơi: - Góc NT: Chơi với sách, vở, giấy,	

		các nhân vật.	trong tranh.	gì?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; "Ở đâu?"; " Như thế nào?". - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	bút,...Xem video về chủ đề đang học.	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bìm bìm...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng:		* Hoạt động đón trả trẻ: - Chơi với các con vật. Bắt chước tiếng kêu của con vật đó. - Xem video và cho trẻ phát âm tên con vật đó	
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>			
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.				
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo,		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Miệng xinh, bé lớn khỏe + Nghe các câu đồng dao nu na nu nống, tập tầm vông,...	
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng		
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi cô, bạn...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về cô giáo, bản thân bé và các bạn, tên của các	
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng:				

		con đi chơi, cô giáo ơi, các bạn.			bạn trong lớp	
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ xin phép cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước... biết mời cô mời các bạn khi ăn cơm.	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản		* Hoạt động chiều: rèn kỹ năng cho trẻ nói khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước, quần áo bẩn,...thể hiện mong muốn của bản thân khi có nhu cầu * Hoạt động góc: - Góc HĐVĐV: Chơi với các đồ vật, con vật, xem video về các đồ vật con vật đó có thể nói được đặc điểm của đồ vật, con vật đó.	
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).				
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
86	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Giờ đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện giao lưu cảm xúc với trẻ về cô giáo, các bạn, bạn trong	

					lớp, thích ăn những thức ăn, hoa quả,... mà trẻ thích và không thích. + Thực hành: Trẻ mạnh dạn giao tiếp, giao lưu cảm xúc với cô bằng cử chỉ, lời nói khi cô hỏi.	
97	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi	12-18; 18-24 tháng: - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.		* Hoạt động đón trả trẻ: - Rèn kỹ năng chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi,... - Cho trẻ xem video về một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”;...	
98	18-24 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở				
99	24-36 tháng	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Dạy trẻ chơi thân thiện cạnh bạn không cầu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...)	
101	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).				
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ				
					` Góc HĐVĐV: xâu vòng, lồng hộp.	

		(trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		* Hoạt động Chơi – tập có chủ định:- - Vận động theo nhạc: Tập tầm vông - Dạy hát: Rửa mặt như mèo - Nghe hát: Tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn. * Hoạt động chơi - Trò chơi âm nhạc: Tai ai thính, hãy lắng nghe, ghe âm thanh đoán dụng cụ. - Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống, ...	
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).				
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ		
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ. 12-18; 18-24; 24-36 tháng: - Xem tranh		* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: Xâu vòng tay, lồng hộp tròn. * Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy, bút màu, đất nặn, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh				
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.		

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “bé biết gì về bản thân” - Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “miệng xinh, bé lớn khỏe.
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Tập tầm vông, tay thơm tay ngoan, rửa mặt như mèo, mời bạn ăn.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “bé biết gì về bản thân”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “bé biết gì về bản thân” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Bạn nào đây? Đây là gì? Như thế nào? Để làm gì?....
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

BGH KÝ DUYỆT

Đào Thị Lan Anh

Lò Thị Thảo

Hoàng Thị Phần